

KẾ HOẠCH
Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường
Năm học 2020 – 2021

Thực hiện Thông tư số 53/2012/TT- BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại Sở giáo dục và đào tạo, Phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX;

Thực hiện công văn của Phòng GD-ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020-2021;

Trường THCS Mỹ Phước xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác ứng dụng CNTT (Công nghệ thông tin) năm học 2020- 2021. Cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích CBQL, giáo viên, học sinh học ứng dụng CNTT một cách thiết thực, hiệu quả để từ đó nâng cao công tác quản lý, chất lượng học tập giáo dục cho học sinh trong nhà trường, khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng e-learning trực tuyến của ngành

- Mục tiêu ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy là thiết kế các giáo án điện tử, phát triển đồng bộ để đạt đến ngưỡng của một trường học điện tử, trường học sáng tạo, tạo tiền đề vững chắc để xây dựng nên một nền giáo dục điện tử. Để đáp ứng được mục tiêu đó là việc ứng dụng CNTT cần có tính định hướng và chọn lọc.

- Tin học công cụ quản lý giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin của nhà trường là nền tảng để xây dựng, triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Vì vậy, cần định rõ hướng phát triển ứng dụng tin học của nhà trường, duy trì ứng dụng CNTT trong cùng việc.

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý hành chính của nhà trường nhằm xây dựng môi trường làm việc điện tử, tạo thói quen làm việc trên môi trường mạng của cán bộ, nhân viên nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới phương thức quản lý tài nguyên thông tin, từng bước xây dựng văn phòng điện tử.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CNTT NĂM HỌC 2019-2020:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

1. Thuận lợi và khó khăn:

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm ham học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Ban giám hiệu luôn quan tâm về việc cải tiến phương pháp dạy học theo phương pháp đổi mới, nhất là việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học.

- Cơ sở vật chất từng bước được trang bị tương đối đầy đủ (1 phòng vi tính với 56 máy, 12 phòng học có trang bị máy chiếu và bảng tương tác thông minh, các phòng làm việc trang bị đầy đủ máy tính, máy in, có 01 máy photocopy.

- Hệ thống wifi bố trí phủ khắp các phòng học và phòng làm việc

*** Khó khăn:**

- Đường truyền internet cáp quang tốc độ cao không ổn định nên việc truy cập mạng cũng gặp khó khăn

- Có 1 phòng máy đã thanh lý nhưng chưa được bổ sung trở lại.

- Khả năng nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên không đồng đều.

2. Công tác tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy:

- Nhà trường triển khai tốt việc thực hiện các văn bản của Bộ: Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 22/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên đã thực hiện đầy các tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của ngành, của Phòng GDĐT, của nhà trường.

3. Công cố và nâng cấp cơ sở vật chất thiết bị về CNTT:

a) Tình hình hạ tầng CNTT tại đơn vị:

- Số lượng máy tính xách tay: 13, máy tính để bàn: 56, máy chiếu: 19, máy in: 5.

- Phòng máy rộng rãi thoáng mát và sử dụng có hiệu quả.

- Nhà trường đã phân công trách nhiệm cụ thể giáo viên bảo quản tốt phòng máy.

- Ban Giám Hiệu nhà trường đã có kế hoạch sửa chữa kịp thời những hỏng hóc xảy ra.

- Tỷ lệ học sinh/máy tính: 6 hs/máy (so tiêu chuẩn tỉ lệ là 16hs/1 máy tính).

b) Nhu cầu về hạ tầng CNTT trong những năm tiếp theo:

Nhà trường rất cần bổ sung thêm về số lượng máy tính xách tay, máy chiếu cho các phòng bộ môn Lý, Hóa, Sinh và các thiết bị ngoại vi khác để công tác giảng dạy được thuận lợi hơn.

4. Công tác thông tin, báo cáo:

- Nhà trường thực hiện tốt báo cáo định kỳ, đột xuất về CNTT cho Phòng GD-ĐT.

- Thông tin cán bộ phụ trách CNTT của đơn vị:

Phạm Văn Sang - Hiệu trưởng

Điện thoại: 0902 880 108

E-Mail: phamvansanglb@gmail.com

5. Triển khai kết nối Internet băng thông rộng:

Nhà trường đã kết nối internet cho 52 máy tính, 01 phòng máy học thực hành tin học của học sinh + 5 máy Văn phòng, phòng Ban Giám Hiệu, văn phòng, thư viện có 24 máy vi tính nối mạng, thiết bị , phòng TNTH

+ Nhà cung cấp dịch vụ: VNPT, VIETTEL

+ Kiểu đường truyền: ADSL

* Đánh giá hiệu quả chung và kiến nghị:

- Việc áp dụng công nghệ thông tin trong nhà trường đã đạt được một số kết quả nhất định.

- Kiến nghị: Nhà cung cấp phải sửa chữa kịp thời để phục vụ giảng dạy học sinh (Hiện nay, các nhà cung cấp sửa chữa chậm giao lại thiết bị)

6. Hợp giao ban, hội thảo qua mạng giáo dục:

Nhà trường chưa thực hiện được việc họp trực tuyến qua mạng với Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT

7. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng mã nguồn mở:

- Nhà trường chưa sử dụng PMNM

- Hiệu quả sử dụng chưa đạt kết quả cao
- Sở Giáo Dục nên tổ chức các buổi tập huấn về PMNM thường xuyên hơn.

8. Tình hình ứng dụng CNTT trong công tác dạy - học:

a) Tình hình chung về việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học tại đơn vị:

- Giáo viên của nhà trường đã thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Số tiết dạy có ứng dụng CNTT được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đầy đủ theo quy định của ngành.

- Chất lượng tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin từng bước được nâng lên.

- + Tổ bộ môn tiêu biểu về ứng dụng CNTT: Tổ Lý-Hóa-Sinh-CN, Tổ Toán - Tin học, Tổ Văn-MT, tổ Anh văn, Tổ Sử-Địa-GDCD-Nhạc- TD.

- + Giáo viên tiêu biểu về ứng dụng CNTT: có hầu hết các môn

- + Các phần mềm giáo viên sử dụng tại đơn vị là: Powerpoint, Violet, phần mềm sử dụng bảng tương tác.

- Đơn vị đã thực hiện tốt việc phổ cập trình độ tin học cho giáo viên (trình độ A)

- Đơn vị cũng đã thực hiện tốt việc mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Nhà trường rất quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy học thông qua các buổi học tập chuyên đề.

9. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục:

a) Tình hình triển khai các phần mềm quản lý giáo dục tại đơn vị (*phần mềm EMIS, PMIS, VEMIS, kế toán, tuyển sinh ...*).

- Đơn vị đã triển khai thực hiện tốt phần mềm quản lý giáo dục tại đơn vị như: phần mềm EMIS, PMIS, VEMIS, kế toán.

b) Tình hình về sử dụng e-mail của đơn vị

- Hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên ở đơn vị đều có sử dụng e-mail.

- Nhà trường có sử dụng dịch vụ e-mail của Sở GD&ĐT trong việc gửi nhận văn bản với Sở và các đơn vị.

c) Tình hình truy cập website của Sở GD&ĐT, các đề mục đơn vị thường quan tâm và truy cập, tình hình xây dựng website của đơn vị:

- Đơn vị thường xuyên truy cập website của Sở GD&ĐT, các đề mục đơn vị thường quan tâm là; Các văn bản, các quy định của ngành và kế hoạch làm việc của sở GD.

- Nhà trường cũng đã xây dựng được website của đơn vị (hệ thống website violet)

- + Địa chỉ của website của đơn vị: <http://thcsmyphuoc.edu.vn>

- + Website bắt đầu hoạt động từ tháng 10 năm 2011

10. Công tác bồi dưỡng tin học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên:

a) Thống kê trình độ CNTT: tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó:

- Đơn vị có tổ bộ môn phụ trách CNTT: Tổ Toán – Tin.

- Đơn vị có GV kiêm nhiệm phụ trách phòng máy tính: 01 giáo viên.

- Đơn vị có 01 giáo viên Phân công phụ trách thông tin dữ liệu.

- Phân công 01 phó hiệu trưởng phụ trách mảng công nghệ thông tin.
- Tỷ lệ CB-GV trong đơn vị biết soạn thảo văn bản: 100 %
- Tỷ lệ CB-GV trong đơn vị biết sử dụng e-mail: 100 %
- Tỷ lệ CB-GV trong đơn vị biết sử dụng internet: 100 %

b) Tình hình cử cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị tham gia các khóa bồi dưỡng về CNTT (Sở GD&ĐT, Sở TT-TT...): hình thức và cách thức cử tham gia các lớp tập huấn, số lượng giáo viên cử đi tập huấn, học phí (nếu có)...

- Thầy Trần Huỳnh Nhựt Nam tham gia lớp tập huấn về bác sĩ máy tính và mạng nội bộ.

- Cô Luân Thị Minh An: Đại học CNTT, tham gia lớp tập huấn về hướng dẫn sử dụng phần mềm PEMIS.

- Cán bộ, giáo viên được tập huấn phần mềm sử dụng máy chiếu thông minh.

c) Liệt kê tên những người có trình độ ĐH-CĐ-TC về CNTT:

- Nguyễn Trần Nhựt Nam: Đại học Tin

- Luân Thị Minh An: Đại học CNTT

d) Đánh giá hiệu quả chung và kiến nghị với Sở:

- Ban Giám Hiệu nhà trường luôn quan tâm đến dạy học gắn với CNTT nên đạt được một số kết quả rất khả quan.

- Đa số giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vì tính hiệu quả và lợi ích của nó mang lại

Kết luận:

- Nhà trường đã thực hiện tốt việc triển khai các quy định của ngành về vấn đề ứng dụng CNTT trong dạy học và trong công tác quản lý.

- Nhà trường đã làm tốt công tác nâng cao trình độ về CNTT cho giáo viên. (100% CB, GV trình độ A,B Tin học)

- Đơn vị đã quan tâm và chú trọng về việc đổi mới phương pháp dạy học, nhất là việc áp dụng CNTT vào trong việc giảng dạy.

- Nhà trường đã có cố gắng trong việc trang bị thiết bị máy móc và tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên thực hiện tiết dạy có ứng dụng CNTT

II. NGUỒN LỰC VỀ CNTT CỦA TRƯỜNG

- Tổng số CBGV của trường: 37

- Số giáo viên đang giảng dạy tin học 02 trong đó: Biên chế: 02; Giáo viên chuyên trách: 02; Đại học tin học: 02/02.

III. TRANG BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1) Phục vụ trực tiếp cho dạy – học cho học sinh:

- Nhà trường có 01 phòng máy vi tính phục vụ cho dạy học thực hành diện tích mỗi phòng là 75 m², với tổng số máy 56 (phòng 1: 36 máy có kết nối Internet, phòng 2: còn 18 máy dự phòng)

- Có 12 phòng máy có trang bị 1 bộ máy chiếu tích hợp tương tác thông minh phục vụ giảng dạy.

- Có 1 bộ máy lưu động gồm 1 máy chiếu, 1 máy laptop phục vụ cho hội nghị, chuyên đề, sinh hoạt.

- Có 1 phòng ngoại ngữ: trang bị 01 bộ máy chiếu tương tác thông minh và 45 cabin học sinh cùng với máy tính bảng.

- Có 1 phòng Lab: trang bị 01bộ máy chiếu tương tác thông minh và 36 máy máy tính kết nối máy chủ.

- Có 1 hệ thống: trang bị 12bộ loa nghe đến tất các phòng học.

- Có 3 phòng TNTH các môn Lý, Hóa, Sinh

- Nhìn chung các máy tính đã được trang bị từ lâu, qua quá trình sử dụng đã hỏng hóc tương đối nhiều về phần cứng (phải sửa chữa thường xuyên).

2) Phục vụ khối hành chính:

- có 5 bộ máy vi tính, 5 máy in laser, 01 máy photocopy có tích hợp máy in, có kết nối internet và hệ thống wifi phủ sóng đến tất cả các phòng học và phòng chức năng.

IV. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT

1. Công tác quản lý

- Ứng dụng Tin học vào công tác quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý điểm và tổ chức cho các kỳ thi học kì trong năm học.

- Quản lý kế toán, tài chính.

- Quản lý nhân sự.

2. Công tác giảng dạy

- Tiếp tục triển khai giảng dạy Tin học cho học sinh 6, 7, 8, 9 và học nghề tin học ứng dụng cho HS khối lớp 8, 9

- Ứng dụng phần mềm dạy học trong công tác giảng dạy của giáo viên.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT

1. Hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh, công tác dạy và học.

- Các phần mềm dạy học góp phần tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên, qua đó phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tạo thuận lợi cho việc kiểm tra đánh giá xếp loại kết quả học tập của học sinh, đặc biệt hỗ trợ đắc lực cho việc kiểm tra trắc nghiệm khách quan.

- Việc ứng dụng CNTT giúp cho giáo viên khai thác thông tin để áp dụng vào giảng dạy và học tập một cách thuận lợi nhất.

2. Công tác quản lý giáo dục

- Việc ứng dụng CNTT góp phần quan trọng trong cải cách hành chính trong nhà trường, giảm thiểu được công việc thủ công.

- Giúp cho việc quản lý toàn diện nhà trường một cách khoa học, chính xác, nhanh chóng và cập nhật.

B. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CNTT 2020-2021

1. Tổ chức các lớp tập huấn những nội dung Tin học cho CBGV

a. Đối tượng: 100% CBGV

b. Nội dung tập huấn:

- Microsoft Power Point: ứng dụng vào việc trình diễn bài giảng.

- Khai thác các tư liệu dạy học trên mạng.

- Tìm hiểu một số phần mềm phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Khai thác, sử dụng phần mềm và các thiết bị máy chiếu thông minh phục vụ giảng dạy và sinh hoạt chuyên đề

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu:

- Xây dựng CSDL về thanh thiếu niên trong độ tuổi phổ cập TH và nghề của địa phương phục vụ cho chương trình phổ cập bậc TH và nghề.

- Xây dựng CSDL về học sinh trong toàn trường từ khối 6 đến khối 9 để phục vụ cho công tác quản lý học sinh và quản lý điều hành các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Khai thác các phần mềm phục vụ cho giảng dạy và quản lý các hoạt động của nhà trường.

- Quản lý nhân sự; Quản lý tài chính; Quản lý hành chính.

- Quản lý thư viện; Quản lý CSVC.

- Các phần mềm hỗ trợ giảng dạy và học tập ở tất cả các bộ môn...

- Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ công chức viên chức nhà nước.

- Phần mềm P.MIS - Hệ thống quản lý cán bộ giáo viên ngành GD&ĐT; phần mềm SMAD quản lý điểm của học sinh.

4. Ứng dụng tin học trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính phủ điện tử:

a. Điều hành chuyên môn:

- Quản lý điểm của học sinh bằng các phần mềm quản lý điểm SMAD.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng vào tổ chức, điều hành các kì thi trong năm học như thi khảo sát chất lượng đầu năm, thi học kì, thi thử vào lớp 10-THPT.

- Xây dựng ngân hàng đề thi cho các môn học ở trong trường.

- Khai thác có hiệu quả mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý giáo dục.

- Ứng dụng tin học vào công tác phổ cập.

b. Tiến hành quản lý tài chính của nhà trường bằng các phần mềm tài chính kế toán.

c. Ứng dụng mạnh mẽ Tin học trong công tác quản lý hành chính.

- Nhận và nộp các báo cáo qua hộp thư điện tử của trường.

d. Tiến hành xây dựng CSDL về thư viện trường học, đồ dùng trang thiết bị dạy học.

e. Sử dụng hiệu quả cổng thông tin điện tử, sở hữu và làm chủ cơ sở dữ liệu, không có các công ty lợi dụng quảng cáo kinh doanh

5. Ứng dụng tin học trong giảng dạy đổi mới phương pháp

- Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm soạn bài trên máy tính nhằm tiết kiệm thời gian và công lao động.

- Tích cực sử dụng phần mềm trình diễn Power Point trong dạy học đối với những bài dạy phù hợp ở tất cả các môn học.

- Thường xuyên sử dụng các phần mềm dạy học hỗ trợ cho công tác giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

- Ứng dụng Multimedia vào giảng dạy các môn, đặc biệt là các môn KHXH và ngoại ngữ.

- Thường xuyên sử dụng mạng Internet để tra cứu các tư liệu phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Khai thác triệt để các thiết bị dạy học. Trong đó, máy chiếu tương tác thông minh

- Khai thác và chia sẻ thông tin trên trang web: Truonghocketnoi.edu.vn

6. Hoạt động giảng dạy và học tập.

a. Đối với học sinh:

- Tiến hành giảng dạy Tin học cho học sinh đại trà ở các khối lớp 6,7,8,9 theo chương trình quy định.

- Hình thức thực hiện là đưa tất cả các nội dung trên vào chương trình chính khoá theo thời khoá biểu: 02 tiết/tuần. Phân công những giáo viên có trình độ, năng lực về Tin học để phụ trách giảng dạy.

b. Đối với giáo viên:

- Tiếp tục khuyến khích CBGV tự học, tự đào tạo để không ngừng nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực về bộ môn Tin học và kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy và học tập.

- Quy định thời gian cụ thể yêu cầu giáo viên phải làm việc tại phòng máy tính của nhà trường theo những nội dung đã được tập huấn

- Sử dụng và khai thác triệt để bộ máy chiếu tương tác thông minh và thường xuyên truy cập internet để phục vụ bài soạn giảng.

7. Tổ chức nhân sự thực hiện nhiệm vụ CNTT:

a) Ban ứng dụng CNTT:

- Trưởng ban: Ông Phạm Văn Sang

- Các thành viên: Bà Luân Thị Minh An, Ông Trần Huỳnh Nhựt Nam.

Ban có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, tổ chức và triển khai và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT.

b) Ban biên tập sử dụng và khai thác website:

Đối với quản lý và khai thác website đơn vị thành lập Ban biên tập gồm: Ông Phạm Văn Sang: trưởng ban, bà Văn Thị Diễm Phương, phó ban và các thành viên: bà Luân Thị Minh An, ông Trần Huỳnh Nhựt Nam.

Trên đây là toàn bộ đánh giá ứng dụng CNTT trong năm học 2019-2020 và phương hướng ứng dụng CNTT trong năm học 2020-2021./.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn;
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Sang

